

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ

CHUYÊN NGÀNH: TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

MÃ NGÀNH : 8340201

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: .../QĐ-UEF ngày .../.../2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh)*

I. THÔNG TIN CHUNG:

1.1. Giới thiệu về chương trình đào tạo:

Tên chuyên ngành đào tạo:

- Tên tiếng Việt: **THẠC SĨ CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG**
- Tên tiếng Anh: **MASTER OF FINANCE AND BANKING**

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ chính quy.

Hình thức: Chính quy

Thời gian đào tạo: 2 năm (04 học kỳ).

Tên văn bằng tốt nghiệp:

- Tên tiếng Việt: Thạc sĩ chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng
- Tên tiếng Anh: Master of Finance and Banking

1.2. Mục tiêu đào tạo:

1.2.1. Mục tiêu tổng quát (Program general goals)

Chương trình đào tạo thạc sĩ định hướng ứng dụng ngành Tài chính - Ngân hàng nhằm cung cấp cho người học kiến thức và kỹ năng làm việc ở trình độ cao trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng; có kiến thức toàn diện và chuyên sâu về tiền tệ, ngân hàng, và thị trường tài chính; tài chính công; quản trị tài chính của các doanh nghiệp và các định chế tài chính; có khả năng quản lý và quản trị hoạt động tài chính, ngân hàng, phân tích giải quyết các vấn đề thực tiễn thuộc lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng.

1.2.2. Mục tiêu cụ thể (Program specific goals)

Thạc sĩ chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng định hướng ứng dụng có khả năng:

- **PO1.** Làm chủ kiến thức chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng; có tư duy phản biện; có kiến thức lý thuyết chuyên sâu, rộng, tiên tiến trong quản trị điều hành tài chính, ngân hàng, có năng lực nghiên cứu, để có thể phát triển kiến thức mới và tiếp tục nghiên cứu ở trình độ tiến sĩ.
- **PO2.** Nắm vững vận dụng tốt kiến thức thực tế và lý thuyết sâu, rộng, nâng cao trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng như: tiền tệ, ngân hàng, thị trường tài chính, tài chính

công, quản trị các hoạt động kinh doanh và quản trị rủi ro trong kinh doanh ngân hàng và các định chế tài chính phi ngân hàng, quản trị tài chính các doanh nghiệp và trong các định chế tài chính

- **PO3.** Phát triển kỹ năng phân tích tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, phân biện để đưa ra các giải pháp xử lý các vấn đề một cách khoa học và tiên tiến; kỹ năng truyền đạt, phổ biến tri thức trong các lĩnh vực tài chính ngân hàng.
- **PO4.** Hiểu biết và tuân thủ pháp luật, thực hiện tốt trách nhiệm xã hội và đạo đức nghề nghiệp, nâng cao tính chuyên nghiệp và tác phong công nghiệp; có năng lực nghiên cứu đưa ra những sáng kiến, kết luận quan trọng mang tính chuyên gia, đột phá nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác.

1.3. Tiêu chí tuyển sinh và các yêu cầu đầu vào:

Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh và Đề án tuyển sinh của Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh.

a) Yêu cầu đối với người dự tuyển:

- Đã tốt nghiệp hoặc đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp;
- Có năng lực ngoại ngữ từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;
- Đáp ứng các yêu cầu khác của chuẩn chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và theo quy định của chương trình đào tạo của Trường;
- Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian bị thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự;
- Có đủ sức khỏe để học tập;
- Văn bằng đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải thực hiện thủ tục công nhận văn bằng theo quy định điện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của Trường.

b) Ngành phù hợp: là ngành đào tạo ở trình độ đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) trang bị cho người học nền tảng chuyên môn cần thiết để học tiếp chương trình đào tạo thạc sĩ, được quy định cụ thể ở chuẩn đầu vào của chương trình đào tạo thạc sĩ; những trường hợp phải hoàn thành yêu cầu học bổ sung trước khi dự tuyển.

Ngành phù hợp (ngành đào tạo ở trình độ đại học): Tài chính – Ngân hàng, Ngân hàng, Tài chính, Tài chính quốc tế, Tài chính doanh nghiệp, Phân tích và Đầu tư tài chính, Đầu tư, Đầu tư quốc tế, Đầu tư chứng khoán, Bảo hiểm, Tài chính – Ngân hàng – Bảo hiểm;

Các ngành phải học bổ sung kiến thức, bao gồm: Các ngành có mã ngành cấp III thuộc nhóm ngành Kinh tế học, Kinh doanh, Kế toán – Kiểm toán.

- Chứng chỉ bổ sung kiến thức được cấp bởi Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ vào bảng điểm tốt nghiệp đại học, Hội đồng Khoa học và Đào tạo của Trường sẽ xem xét và quyết định các môn học mà thí sinh cần phải học bổ sung

kiến thức để đáp ứng điều kiện dự tuyển. Dự kiến các môn cần phải học bổ sung kiến thức như sau:

TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ
1	FIN1101	Lý thuyết tài chính – tiền tệ (The Economics of Money, Banking and Financial Markets)	3
2	ECO1101	Kinh tế vi mô (Microeconomics)	3
3	ECO1102	Kinh tế vĩ mô (Macroeconomics)	3
4	FIN1154	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại (Commercial Banking)	3
5	MKT1101	Marketing căn bản (Principles of Marketing)	3
6	MGT1101	Quản trị học (Principles of Management)	3

1.4. Điều kiện tốt nghiệp:

Thực hiện theo Quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh;

Thực hiện theo Quyết định số: 212 /QĐ-UEF ngày 15/3/2023 về việc ban hành Chuẩn đầu ra chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng, trình độ thạc sĩ, hệ chính quy, khóa 2022.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

2.1. Khối lượng kiến thức:

Kiến thức toàn khóa học: 60 tín chỉ tích lũy.

TT	Thành phần	Số tín chỉ			Tỷ lệ %
		Bắt buộc	Tự chọn	Cộng	
1	Kiến thức chung	7	-	7	11,7
2	Kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành	23	15	38	63,3
3	Kiến thức tốt nghiệp	15	-	15	25,0
	Cộng	45	15	60	100,0

2.2. Khung chương trình:

TT	Mã HP	Tên học phần		Số tín chỉ	Số tiết					Mã HP trước	Ghi chú
					<i>(Lý thuyết – LT; Thực hành – TH; Thi nghiệm – TN; Đồ án – ĐA; Thực tập – TT)</i>						
		Tiếng Việt	Tiếng Anh		Tổng	LT	TH/TN	ĐA/LV	TT		
A. Kiến thức chung				7							
1	PHI6101	Triết học	Philosophy	4	60	45	15				
2	RES6101	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Scientific Method of Research	3	30	25	5				
B. Kiến thức cơ sở và chuyên ngành				38							
B.1. Học phần bắt buộc				23							
<i>B.1.1. Các học phần cơ sở ngành</i>				<i>6</i>							
1	ECO6101	Kinh tế học	Economics	3	45	28	17				
2	STA6101	Thống kê và phân tích dữ liệu	Statistics and Data Analysis	3	45	19	26				
<i>B.1.2. Các học phần chuyên ngành</i>				<i>17</i>							
1	FIN6119	Luật Hợp đồng	Contract law	3	45	45					
2	ACC6106	Phân tích tài chính	Financial Analysis	3	45	45					
3	FIN6113	Kinh tế lượng tài chính	Financial Econometrics	3	45	45					
4	FIN6114	Đầu tư tài chính và quản trị danh mục đầu tư	Financial Investment and Portfolio Mngement	3	45	45					
5	FIN6107	Tài chính công	Public Expenditure	3	45	45					
6	FIN6115	Chuyên đề nghiên cứu Tài chính - Ngân hàng	Research Project in Financial and Banking	2	45	45					

TT	Mã HP	Tên học phần		Số tín chỉ	Số tiết					Mã HP trước	Ghi chú
					(Lý thuyết – LT; Thực hành – TH; Thí nghiệm – TN; Đồ án – ĐA; Thực tập – TT)						
		Tiếng Việt	Tiếng Anh		Tổng	LT	TH/TN	ĐA/LV	TT		
B.2. Học phần tự chọn (chọn 5/7 học phần)				15							
1	FIN6116	Tài chính phái sinh và quản trị rủi ro tài chính	Financial Derivatives and risk management	3	45	45					
2	FIN6101	Quản trị tài chính	Finance Management	3	45	45					
3	FIN6105	Tài chính quốc tế	International Finance	3	45	45					
4	FIN6104	Quản trị kinh doanh ngân hàng	Banking Management	3	45	45					
5	FIN6112	Các Chủ đề đương đại về tài chính – Ngân hàng	Emerging Topics in Banking and Finance	3	45	45					
6	FIN6121	Định giá doanh nghiệp	Corporate Valuation	3	45	45					
7	FIN6117	Thẩm định dự án	Project appraisal and analysis	3	45	45					
C. Kiến thức tốt nghiệp				15							
1	FIN6402	Chuyên đề thực tế	Practical topics	6				X			
2	FIN6403	Đề án tốt nghiệp	Thesis	9				X			
			Cộng:	60							

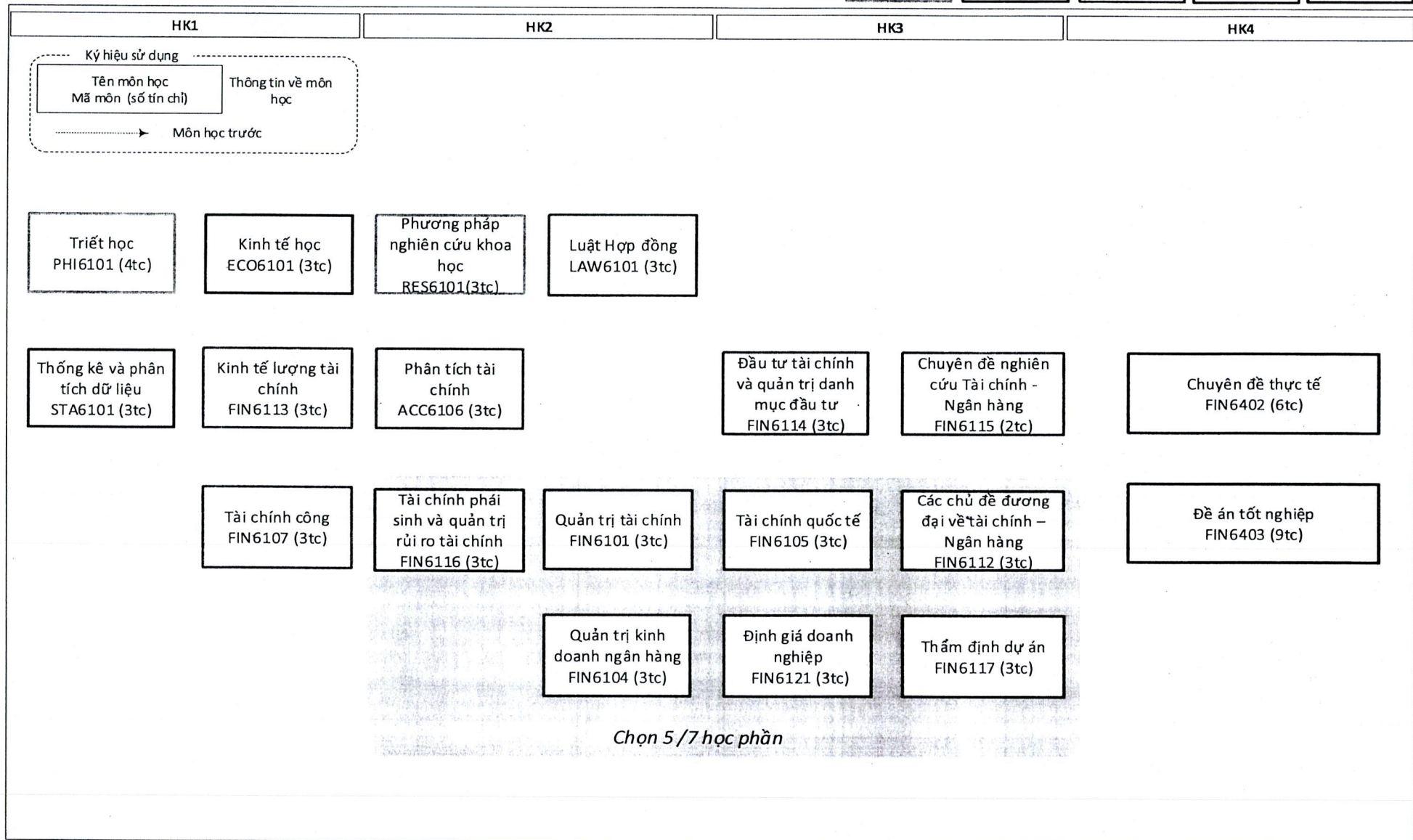
2.3. Kế hoạch giảng dạy dự kiến:

TT	Mã HP	Tên học phần (Tiếng Việt)	Tên học phần (Tiếng Anh)	Học kỳ (số tín chỉ)				Ghi chú
				1	2	3	4	
	Học kỳ 1							
1	PHI6101	Triết học	Philosophy	4				
2	ECO6101	Kinh tế học	Economics	3				
3	STA6101	Thống kê và phân tích dữ liệu	Statistics and Data Analysis	3				
4	FIN6113	Kinh tế lượng tài chính	Financial Econometrics	3				
5	FIN6107	Tài chính công	Public Expenditure	3				
	Học kỳ 2							
6	RES6101	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Scientific Method of Research		2			
7	FIN6119	Luật Hợp đồng	Contract law		3			
8	ACC6106	Phân tích tài chính	Financial Analysis		3			
		<i>Chọn 2 trong 3 học phần dưới đây</i>						
9	FIN6116	Tài chính phái sinh và quản trị rủi ro tài chính	Financial Derivatives and risk management		3			Tự chọn
10	FIN6101	Quản trị tài chính	Finance Management		3			Tự chọn
11	FIN6121	Định giá doanh nghiệp	Corporate Valuation			3		Tự chọn
	Học kỳ 3							
		<i>Chọn 3 trong 4 học phần dưới đây</i>						
12	FIN6112	Các Chủ đề đương đại về tài chính – Ngân hàng	Emerging Topics in Banking and Finance		3			Tự chọn
13	FIN6105	Tài chính quốc tế	International Finance			3		Tự chọn
14	FIN6104	Quản trị kinh doanh ngân hàng	Banking Management		3			Tự chọn

TT	Mã HP	Tên học phần (Tiếng Việt)	Tên học phần (Tiếng Anh)	Học kỳ (số tín chỉ)				Ghi chú
				1	2	3	4	
15	FIN6117	Thẩm định dự án	Project appraisal and analysis			3		Tự chọn
16	FIN6114	Đầu tư tài chính và quản trị danh mục đầu tư	Financial Investment and Portfolio Mngement			3		
17	FIN6115	Chuyên đề nghiên cứu Tài chính - Ngân hàng	Research Project in Financial and Banking			3		
	Học kỳ 4							
18	FIN6402	Chuyên đề thực tế	Practical topics				6	
19	FIN6403	Đề án tốt nghiệp	Thesis				9	
Cộng:				16	14	15	15	

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ - KHÓA 2023**

Kiến thức chung	Kiến thức cơ sở	Chuyên ngành (bắt buộc)	Chuyên ngành (tự chọn)	Tốt nghiệp
-----------------	-----------------	-------------------------	------------------------	------------



2.4. Mô tả tóm tắt nội dung các học phần:

Triết học: 4 tín chỉ

Học phần nhằm củng cố tri thức triết học cho công việc nghiên cứu thuộc lĩnh vực các khoa học kinh tế, xã hội - nhân văn; nâng cao nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là đường lối cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đổi mới. Giúp học viên xác lập được thế giới quan, giá trị quan, phương pháp luận khoa học và cách mạng; rèn luyện được phẩm chất đạo đức cách mạng, có ý tưởng sống cao đẹp, lập trường tư tưởng chính trị vững vàng:

Học phần có 8 chương, bao gồm: Mở đầu (chương 1. Khái luận về triết học) nhằm giới thiệu tổng quan về triết học và lịch sử triết học; Ba chương (chương 2. Bản thể luận; chương 3. Pháp biện chứng; chương 4. Nhận thức luận): bao quát các nội dung cơ bản thuộc về thế giới quan và phương pháp luận chung của nhận thức và thực tiễn; Bốn chương (chương 5. Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội; chương 6. Triết học chính trị; chương 7. Ý thức xã hội; chương 8. Triết học về con người): bao quát các nội dung lý luận triết học về xã hội và con người.

Phương pháp nghiên cứu khoa học: 02 tín chỉ

Học phần trang bị cho học viên các kiến thức, kỹ năng và phương pháp luận tư duy; học viên có thể hệ thống kiến thức đã học cùng với các phương pháp nghiên cứu để thực hiện nghiên cứu ứng dụng trong các lĩnh vực kinh tế, quản lý, tài chính, hoạt động nghề nghiệp, ... cũng như hoàn thành Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ chất lượng.

Nội dung chính bao gồm: Giới thiệu phương pháp nghiên cứu và Quy trình nghiên cứu khoa học; Xác định vấn đề, mục tiêu, câu hỏi, giả thuyết nghiên cứu; Tổng quan tài liệu; Bản chất, dạng số liệu đo lường, phương pháp chọn mẫu và xác định cỡ mẫu; lựa chọn khung phân tích và thiết kế nghiên cứu; thiết kế mẫu và thu thập thông tin; phân tích số liệu; viết đề cương nghiên cứu, viết báo cáo và trình bày kết quả nghiên cứu.

Kinh tế học: 3 tín chỉ

Học phần giúp học viên hiểu biết và nắm bắt được một số vấn đề cơ bản của kinh tế học như: quan hệ cung cầu, hệ số co giãn và ứng dụng, lý thuyết sản xuất, tiêu dùng, cách vận hành nền kinh tế của Chính phủ khi thực hiện những chính sách kinh tế, tác động của các chính sách kinh tế vĩ mô trong ngắn hạn và dài hạn, vai trò điều tiết của Chính phủ trong nền kinh tế hiện đại, ảnh hưởng của các dòng vốn đến nền kinh tế quốc gia, hay khu vực. Đặc biệt, học phần sẽ giúp học viên nghiên cứu, phân tích hiệu quả của các chính sách kinh tế trong thực tế theo nhiều quan điểm khác nhau.

Thống kê và phân tích số liệu: 3 tín chỉ

Học phần cung cấp cho học viên hệ thống các kiến thức về chỉ tiêu và phương pháp trong thống kê. Từ đó, giúp học viên khái quát được hệ thống các chỉ tiêu và phương pháp thống kê; vận dụng được quy trình thống kê trong thực tế, vận dụng phương pháp chọn mẫu trong kinh tế, áp dụng hệ thống chỉ tiêu trong việc mô tả, phân tích các vấn đề kinh tế - xã hội; áp dụng hệ thống chỉ tiêu trong phân tích sự biến động của các biến số kinh tế theo thời gian và dự báo các biến số kinh tế; áp dụng các phương pháp phân tích trong phân tích mối liên hệ giữa các biến số kinh tế. Ngoài ra, học phần cũng cung cấp cho học viên những kiến thức về các phương pháp và mô hình kinh tế lượng cơ bản được ứng dụng trong nghiên cứu thực nghiệm chuyên ngành Quản trị kinh doanh. Học viên có khả năng ứng dụng các mô hình kinh tế lượng vào nghiên cứu học thuật dưới sự hỗ trợ của các phần mềm thống kê như SPSS, AMOS.

Luật Hợp đồng: 03 tín chỉ

Pháp luật hợp đồng được định nghĩa là sự thỏa thuận giữa các chủ thể nhằm xác lập, thay đổi hoặc chấm dứt quyền và nghĩa vụ trong những quan hệ xã hội cụ thể. Trong các hợp đồng yếu tố cơ bản nhất là sự thỏa hiệp giữa các ý chí, tức là có sự ưng thuận giữa các bên với nhau. Đương nhiên tự do hợp đồng không phải là tự do tuyệt đối. Nhà nước buộc các bên khi giao kết hợp đồng phải tôn trọng đạo đức, trật tự xã hội, trật tự công cộng. Trong những trường hợp thật cần thiết, nhân danh tổ chức quyền lực công, nhà nước có thể can thiệp vào việc ký kết hợp đồng và do đó giới hạn quyền tự do giao kết hợp đồng. Tuy nhiên sự can thiệp này phải là sự can thiệp hợp lý và được pháp luật quy định chặt chẽ để tránh sự lạm dụng, vi phạm quyền tự do hợp đồng. Pháp luật về hợp đồng bao gồm các nội dung cơ bản liên quan đến tất cả các loại hợp đồng như khái niệm, đặc điểm, hiệu lực, trình tự ký kết, thực hiện, thay đổi và trách nhiệm do vi phạm hợp đồng. Các nội dung này sẽ được phân tích kỹ trên cơ sở so sánh các quy định của pháp luật Việt Nam với pháp luật các nước, đối chiếu với thực tiễn thông qua các ví dụ cụ thể.

Phân tích tài chính: 03 tín chỉ

Phân tích tài chính cung cấp cho học viên các kỹ năng phân tích tài chính nâng cao để ứng dụng đưa ra các quyết định cho hoạt động đầu tư và các quyết định tài chính của doanh nghiệp. Môn học trang bị kiến thức về phân tích báo cáo tài chính, định giá các tài sản tài chính, phân tích dự báo trong hoạt động đầu tư, kiểm soát đánh giá các rủi ro để ra các quyết định đầu tư phù hợp

Kinh tế lượng tài chính: 03 tín chỉ

Học phần Kinh tế lượng tài chính nghiên cứu các công cụ và kỹ năng cần thiết để áp dụng các phương pháp lượng vào giải quyết các bài toán tài chính. Môn học trang bị cho học viên những vấn đề về lý luận và khả năng xây dựng các mô hình tài chính phổ biến và biết cách áp dụng vào tính toán các số liệu thực tế.

Đầu tư tài chính và quản trị doanh mục đầu tư: 03 tín chỉ

Học phần cung cấp các công cụ giúp học viên hiểu và nắm được một cách hệ thống các phương pháp phân tích, định giá, và đầu tư vào cổ phiếu; các tài sản có thu nhập cố định, các tài sản phái sinh, và các loại tài sản khác. Học viên cần nắm được những vấn đề chuyên sâu về các loại cổ phiếu, trái phiếu, tài sản phái sinh, và các tài sản khác. Hiểu bản chất và quy luật vận động của giá cổ phiếu, trái phiếu, tài sản phái sinh, và các loại tài sản khác. Vận dụng những kỹ thuật và phương pháp cơ bản để xác định giá trị của cổ phiếu, trái phiếu, tài sản phái sinh, và các tài sản khác. Đây là một trong bốn nội dung cơ bản nhất của chương trình đào tạo cấp chứng chỉ Phân tích Tài chính Chuyên nghiệp (CFA) liên quan tới nội dung định giá tài sản.

Tài chính công: 03 tín chỉ

Học phần trang bị cho học viên các lý thuyết về nghiệp vụ quản lý tài chính công bên cạnh đó học phần cung cấp các kiến thức về nghiệp vụ quản lý nghiên cứu các vấn đề chính như cơ sở sự lựa chọn chính sách quản lý công và chi tiêu của chính phủ; phương án quản lý thuế và chi tiêu công của chính phủ; tác động ảnh hưởng của những chính sách quản lý tài chính công đến nền kinh tế; quản lý các nguồn tài chính để tài trợ cho các hoạt động của chính phủ.

Tài chính phái sinh và quản trị rủi ro tài chính: 03 tín chỉ

Học phần Tài chính phái sinh và Quản trị rủi ro sẽ bổ sung và nâng cao cho học viên những kiến thức và công cụ cần thiết nhằm phát hiện, đo lường và hạn chế các rủi ro tài chính trong khi vẫn đảm bảo tối đa hóa lợi nhuận trong kinh doanh. Rủi ro trong tài chính rất đa dạng và phức tạp, các rủi ro thường xảy ra cùng lúc và có ảnh hưởng lẫn nhau, như rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất, rủi ro thị trường... Vì vậy, các công cụ đo lường rủi ro cũng đòi hỏi phải phân tách được phạm vi cũng như mức độ tác động của các loại rủi ro này. Các công cụ đo lường rủi ro thường dùng trong tài chính như mô hình VAR, dùng phương pháp stress test... Sau khi đo lường rủi ro, học phần sẽ giới thiệu các phương pháp quản trị rủi ro bằng các công cụ tài chính phái sinh như hợp đồng kì hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi. Đặc biệt, học phần tập trung nghiên cứu các kĩ thuật sử dụng các công cụ này phục vụ mục tiêu phòng ngừa rủi ro, và cách đánh giá hiệu quả phòng ngừa rủi ro với từng hợp đồng cụ thể. Bên cạnh đó, các kĩ thuật mới nhằm kết hợp hai hay nhiều công cụ phái sinh để tạo ra chiến lược phòng ngừa rủi ro hiệu quả hơn cũng được giới thiệu trong học phần này.

Quản trị tài chính: 03 tín chỉ

Học phần Quản trị tài chính nghiên cứu các quyết định tài chính của doanh nghiệp trong mối quan hệ giá trị với các bên liên quan. Trước hết, để có thể đưa ra các quyết định đúng đắn, môn học trang bị cho học viên cao học các kiến thức chuyên sâu về mục tiêu quản trị tài chính, các yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện mục tiêu cũng như các kỹ năng phân tích tài chính nâng cao dựa trên hệ thống báo cáo tài chính để làm cơ sở cho việc ra quyết định. Tiếp theo, môn học phân tích 3 nội dung chính của tài chính doanh nghiệp: đầu tư, tài trợ dài hạn và quản lý vốn ngắn hạn. Quyết định đầu tư được đề cập trên cơ sở đi sâu phân tích một cách cập nhật nhất các phương pháp thẩm định cơ hội và dự án đầu tư, và nêu bật sự tương hợp của các phương pháp đó với mục tiêu của tài chính doanh nghiệp. Ngoài ra, các phân tích còn tập trung vào vấn đề định lượng rủi ro của các cơ hội và dự án cũng như mối quan hệ giữa chúng để đưa ra quyết định đầu tư. Vấn đề tài trợ của doanh nghiệp được phân tích qua 3 nội dung: nguồn vốn dài hạn, cơ cấu vốn và chính sách cổ tức. Quản lý vốn ngắn hạn tập trung chủ yếu vào quản lý ngân quỹ và quản lý tín dụng.

Thẩm định dự án: 03 tín chỉ

Môn học cung cấp cho học viên các kiến thức chuyên sâu và nâng cao về các khía cạnh vĩ mô của tài chính quốc tế. Do các công ty đa quốc gia đang hoạt động trong một môi trường kinh doanh quốc tế và thường xuyên phải sử dụng các đồng tiền khác nhau trong giao dịch, việc nghiên cứu tỷ giá, mối quan hệ của tỷ giá với các biến số kinh tế vĩ mô khác trên thị trường như lãi suất, lạm phát, cán cân thanh toán quốc tế, có kiến thức chuyên sâu về cơ sở hình thành tỷ giá, ứng dụng được các chiến lược khác nhau trong phòng vệ rủi ro tỷ giá trong thực tế, có khả năng tổng hợp được vấn đề phối hợp chính sách vĩ mô dưới các chế độ tỷ giá khác nhau là hoàn toàn cần thiết. Bên cạnh đó, môn học còn đi sâu vào phân tích về hệ thống tiền tệ quốc tế - là tập hợp các quy ước, quy định, thủ tục và các định chế điều tiết về mối quan hệ tiền tệ - tỷ giá giữa các quốc gia và các vấn đề của hệ thống tiền tệ quốc tế từ sau chiến tranh thế giới thứ hai thông qua các cuộc khủng hoảng tài chính quốc tế cũng như tiếp tục đánh giá, dự báo về tương lai của hệ thống tiền tệ quốc tế và vấn đề lựa chọn chế độ tỷ giá của các quốc gia mới nổi.

Tài chính quốc tế: 03 tín chỉ

Học phần cung cấp kiến thức về môi trường tài chính quốc tế mà tại đó các công ty sẽ hoạt động trong quá trình hội nhập với nền kinh tế toàn cầu. Học phần này trang bị cho sinh viên kiến thức về các lý thuyết kinh điển trong tài chính quốc tế thể hiện mối tương quan giữa các biến số kinh tế vĩ mô như lạm phát, lãi suất và tỷ giá; lựa chọn các chính sách trong nhiều kịch bản kinh tế khác nhau. Các mô hình khủng hoảng tài chính cũng được giới thiệu đến sinh viên và được thông qua các cuộc khủng hoảng xảy ra trong vài thập niên trở lại đây.

Quản trị kinh doanh ngân hàng : 03 tín chỉ

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức và công cụ cần thiết về quản trị trong hoạt động ngân hàng, dựa trên kết hợp nhuần nhuyễn giữa lý thuyết và thực tiễn từ cả phía các ngân hàng lẫn các đơn vị kinh doanh. Môn học đặc biệt tập trung đến các nguyên lý, quy trình, ý nghĩa và trách nhiệm quản trị rủi ro trong các tình huống khác nhau xảy ra trong hoạt động ngân hàng. Hoạt động quản trị được thực hiện với hầu hết các hoạt động kinh doanh của ngân hàng như hoạt động tín dụng, hoạt động huy động vốn, hoạt động đầu tư... Một số mô hình quản trị rủi ro cũng được giới thiệu giúp sinh viên hiểu rõ hơn quy trình tổng thể hoạt động quản trị rủi ro mà ngân hàng thực hiện như mô hình ALM (quản trị rủi ro tài sản nợ - tài sản có), mô hình quản trị rủi ro đơn lẻ, mô hình xếp hạng tín dụng, mô hình RAROC ... Sau khi học xong môn học, sinh viên có thể dự đoán những vấn đề về rủi ro mà họ có thể gặp phải trong công việc của mình, hiểu và ứng dụng được các phương pháp, cách thức quản trị rủi ro để từ đó có các phương pháp giải quyết các tình huống đó một cách tối ưu.

Định giá doanh nghiệp: 03 tín chỉ

Định giá doanh nghiệp nghiên cứu các phương pháp định giá khác nhau và cách thức áp dụng các phương pháp đó cho các loại hình doanh nghiệp. Môn học trang bị cho các học viên cao học các kiến thức chuyên sâu và kỹ năng cần thiết trong việc định giá, các phương pháp để định giá, các mô hình chiết khấu. Bên cạnh đó, học phần đi sâu thực hành các phương thức định giá với các loại hình doanh nghiệp khác nhau như: công ty dịch vụ tài chính, doanh nghiệp có thu nhập âm, công ty mới hoặc start-up, công ty tư nhân. Quá trình định giá sẽ giúp đo lường hiệu quả hoạt động, tốc độ tăng trưởng và làm căn cứ để định hướng cho các hoạt động tiếp theo của doanh nghiệp, là cơ sở để thực hiện việc mua bán và sáp nhập, cơ cấu các khoản thuế, giải quyết tranh chấp, tái cấu trúc doanh nghiệp hay báo cáo tài chính.

Các Chủ đề đương đại về Tài chính – Ngân hàng: 03 tín chỉ

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực tài chính ngân hàng ở cấp độ vĩ mô và vi mô, trang bị cho người học những kiến thức về các xu thế đổi mới trong điều hành chính sách tiền tệ của NHTW trong bối cảnh toàn cầu hóa, và sự tác động tràn của chính sách tiền tệ trong nền kinh tế mở; Những xu hướng mới trong các sản phẩm tài trợ ngân hàng trong giai đoạn hiện đại, sự kết hợp giữa hoạt động tài chính với kỹ thuật công nghệ cao (FINTECH), những tác động của hoạt động ngân hàng ngầm đến rủi ro hệ thống của hệ thống tài chính ngân hàng.

Chuyên đề nghiên cứu Tài chính – Ngân hàng: 03 tín chỉ

Học phần giúp học viên hiểu và vận dụng được những cách thức để chuyển tải các kiến thức trong lĩnh vực Tài chính -Ngân hàng thành một chuyên đề nghiên cứu thể hiện qua việc xây dựng được đề cương chi tiết của một luận văn thạc sĩ và có thể xây dựng đề cương nghiên cứu khoa học các chủ đề khác phát hiện trong quá trình làm việc thực tế.

Chuyên đề thực tế : 6 tín chỉ

Học phần này giúp học viên thực hành chuyển tải các kiến thức trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng thành một chuyên đề nghiên cứu một vấn đề lý luận hoặc một vấn đề thực tiễn tại đơn vị thực tập/đơn vị đang công tác và thể hiện chúng qua việc trình bày chuyên đề. Kết quả nghiên cứu sẽ làm cơ sở nền tảng cho việc thực hiện đề án tốt nghiệp.

Đề án tốt nghiệp: 9 tín chỉ

Học phần này giúp học viên áp dụng kiến thức lý thuyết và kỹ năng tư duy đã học vào việc nghiên cứu một vấn đề cụ thể gắn với hoạt động ngành, chuyên ngành được đào tạo. Học viên phải trình bày kết quả nghiên cứu của mình dưới hình thức một đề án tốt nghiệp.

Học phần này có mục tiêu giúp học viên:

- Có khả năng phát hiện một vấn đề nghiên cứu có ý nghĩa về lý luận và thực tiễn. Biết nhận diện và xác định: Tính cấp thiết của vấn đề nghiên cứu; Đối tượng nghiên cứu, Phạm vi nghiên cứu, Câu hỏi nghiên cứu cho các mục tiêu nghiên cứu cụ thể. Đồng thời xây dựng kế hoạch nghiên cứu vấn đề đã được xác định;
- Có thể tổng hợp, hệ thống hóa những vấn đề lý thuyết (nghiên cứu trước) có liên quan vấn đề nghiên cứu đã xác định (Literature Review). Biết xây dựng danh mục tài liệu trích dẫn hay danh mục tham khảo (References, Bibliography);
- Có thể tổng hợp, phân tích vấn đề nghiên cứu đã xác định. Biết vận dụng các hình thức thu thập dữ liệu, sử dụng các công cụ xử lý dữ liệu phù hợp. Từ đó, có thể đánh giá thực trạng, phát hiện và đề xuất giải quyết những vấn đề bất cập của đối tượng nghiên cứu.
- Phát triển phương pháp nghiên cứu khoa học và kỹ năng trình bày báo cáo nghiên cứu.

III. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Chương trình đào tạo này áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2023.
2. Chương trình đào tạo được thực hiện theo kế hoạch giảng dạy của Nhà trường, Viện Đào tạo sau đại học và Khoa học công nghệ.
3. Các học phần được phân công giảng dạy bởi Viện Đào tạo sau đại học và Khoa học công nghệ và được giảng dạy theo đề cương chi tiết học phần thống nhất đã được phê duyệt. Tất cả các hoạt động giảng dạy và đánh giá thực hiện phù hợp với bản mô tả trong chương trình đào tạo.
4. Việc tổ chức giảng dạy, kiểm tra, đánh giá học phần được thực hiện theo Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ và các quy định liên quan hiện hành của Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh.
5. Viện trưởng Viện Đào tạo sau đại học và Khoa học công nghệ chịu trách nhiệm tổ chức và hướng dẫn các nguyên tắc để phát triển đề cương chi tiết nhằm đảm bảo mục tiêu, nội dung và các yêu cầu được đáp ứng, đồng thời thỏa mãn được nhu cầu của

học viên và xã hội. Dựa trên đề cương chi tiết học phần đề xuất các điều kiện phục vụ cho công tác đào tạo về đội ngũ, trang thiết bị, quan hệ doanh nghiệp, thực tập,...

6. Chương trình đào tạo được rà soát cập nhật mỗi năm (những thay đổi nhỏ như cập nhật chính sách tuyển sinh, tài liệu giảng dạy học tập, cải tiến công tác giảng dạy và đánh giá) và rà soát 02 năm một lần (chủ yếu xem xét điều chỉnh thay đổi, thêm hoặc bỏ các học phần) để đáp ứng các yêu cầu của các bên liên quan.

TP.HCM, ngày 15 tháng 3 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG



TS. Nguyễn Thanh Giang